

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮKLẮK
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 07/TBSB - TTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 07 năm 2017

Kính gửi : - Cục Bảo vệ thực vật
- Trung Tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI THÁNG 7
(Từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 7 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG:

1. Khí hậu, thời tiết:

Nhiệt độ không khí: trung bình: 24.5 – 27⁰C; cao nhất: 33- 37⁰C. Thấp nhất: 17 - 21⁰C.

Lượng mưa: 150 - 500 mm.

Nhận xét: Tháng 07, mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác vài nơi, có ngày có nơi xuất hiện mưa vừa đến mưa to. Gió đổi hướng cấp 2-3.

2. Cây trồng:

Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017 và diện tích cây lâu năm hiện có (tính đến ngày 11/7/2017).

Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
<i>*Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017</i>		
Lúa nước	42.816 /53.000	Sinh trưởng: Đẻ nhánh, làm đòng
Ngô	59.710 /73.690	Sinh trưởng: PTTL – Trổ cờ
Khoai lang	2.837 /1.507	Sinh trưởng: PTTL
Rau xanh	3.272 /3.988	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Đậu nành	1.073/1.614	Sinh trưởng: PTTL
Đậu xanh	7.959 /10.500	Sinh trưởng: PTTL
Đậu lạc	1.773/2.196	Sinh trưởng: PTTL - Ra hoa
Đậu các loại	8.903 /9.974	Sinh trưởng: PTTL – Ra hoa
Mía	18.237 /17.000	Sinh trưởng: PT thân
Cây hàng năm khác	10.521 /1.527	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Sắn	32.323 /25.570	Sinh trưởng: Các giai đoạn sinh trưởng
<i>*Diện tích cây lâu năm hiện có</i>		
Cây cà phê	203.737	Sinh trưởng: Giai đoạn quả non, xanh
Cây tiêu	27.588	Sinh trưởng: Ra hoa
Cây cao su	38.706	Sinh trưởng: Khai thác mủ
Cây điều	21.143	Sinh trưởng: Chăm sóc sau thu hoạch.
Ca cao	1.903	Sinh trưởng: Các giai đoạn.
Cây ăn quả các loại	11.435	Sinh Trưởng: Các giai đoạn

Cây trồng khác	891	Sinh trưởng: Các giai đoạn
----------------	-----	----------------------------

II. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 7 NĂM 2017:

1. Trên lúa Hè thu: Giai đoạn mạ, đẻ nhánh, làm đòng:

- Bọ trĩ MĐ: 5-11%, DTN 4 ha (Krông Năng); OBV MĐ: 13-40c/m², MĐ cao 60-80c/m², DTN 33,5ha (Ea Soup, Ea Kar, Lăk); Chuột TLH: 5-12%, DTN 3ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 2-3%; Bệnh đạo ôn: TLB: 3-10%, DTN: 16ha (Ea Soup, Kr.Ana); Bạc lá TLB: 10-30%, DTN 6 ha (Ea Soup), Đốm nâu TLB: 5-10%, DTN 3 ha (Ea Soup); Vàng lá sinh lý TLH: 2-5%.

2. Trên cây cà phê:

- Rệp sáp TLH: 3-30%, DTN 15,3ha (Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar); Rệp sáp mềm xanh TLH: 5-10%.

- Mọt đục cành, quả TLH: 10-35%, DTN 9,5ha (EaKar, Kr Năng); Bọ cánh cứng TLH: 25-40%, DTN 4,5ha (EaKar).

- Nấm hồng TLH: 5-30%, DTN 12,5ha (Kr Păk, EaHleo, Kr Năng); Rỉ sắt TLB: 5-10%; Thán thư TLH: 4-15%, DTN 6,1 ha (Kr Păk, Krông Năng)

- Đốm mắt cua TLH: 5-10%, DTN 2,5ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 3-5%; Khô cành TLH: 7-30%, DTN 8ha (Krông Năng, Ea Kar); Lở cổ rễ TLH: 20-35%, DTN 4,5ha (EaKar).

3. Trên cây tiêu:

- Rệp sáp hại rễ TLH: 4-20%, DTN 3ha (Ea Hleo, Krông Năng); Tuyến trùng TLH: 5-20%, DTN 18,7ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Ea Hleo).

- Rệp sáp hại chùm quả TLH: 3-11%; Bọ xít lưới TLH: 9-30%, DTN 18ha (Kr Năng, EaKar);

-Vàng lá chết nhanh TLH: 2-20%, DTN 26,93ha (TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Păk, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột, Cư Kuin,...); Thán thư TLH: 5-12%, DTN 11ha (Kr Păk, Kr Năng).

-Vàng lá chết chậm TLH: 3-30%, DTN 33,3ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Búk, TP Buôn Ma Thuột Cư Kuin,...).

- Tiêu diên (Vi rút) TLH: 8-11%, DTN 1ha (Krông Năng); Đốm lá TLH: 8-35%, DTN 12ha (Kr Năng, EaKar).

4. Trên cây điều:

- Bọ xít muỗi TLH: 5-35%, Cao: 50-70%, DTN 784,7ha (Lăk, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Năng, Krông Bông...); Sâu phồng lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 25-30%, DTN 7ha (Kr.Păk, Ea Kar)

- Bệnh thán thư TLH: 5-35%, cao:50-70%, DTN 866,5ha (Lăk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Buôn Đôn, Krông Bông...); Đốm tảo TLH: 3-10%, DTN 1,7 (EaHleo).

5. Trên cây ca cao:

- Bọ xít muỗi TLH: 5-10%, DTN 2ha (Kr năng); Rệp sáp TLH: 20-25%, DTN 01ha (Kr năng); Nấm hồng: TLH 1-4%; Thối quả TLB: 2-3%.

6. Trên cây cao su:

- Nấm hồng TLH: 3-30%, DTN 8ha (Kr Năng, Ea Hleo); Loét sọc miệng cao TLB: 3-25%, DTN 4,2 (EaHleo); Phấn trắng TLH: 3-5% gây hại rải rác.

7. Trên cây rau các loại:

+ **Rau ăn lá (cải ngọt, cải dưa,...):**

- Sâu xanh MĐ: 3-4 con/m², DTN 0,2ha (EaSup); Bọ nhảy MĐ: 5-10c/m²; Đốm lá TLB: 5-10%; Thối nhũn vi khuẩn TLB: 2-5%; Sương mai TLB: 1-3%.

+ Rau ăn quả (Đậu cove, dưa leo, bầu bí):

- Sâu đục quả TLH: 5-10%, DTN 1 ha (Ea Soup); Rệp sáp TLH: 7-15%, DTN 0,3ha (BMT); Héo rũ TLH: 1-3; Lở cổ rễ TLH: 1-2%.

8. Trên cây mía: Đóm lá TLH: 5-10%; Rệp sáp TLH 2-6%; Sâu đục thân TLH: 3-5%.

9. Trên cây sắn:

- Nhện đỏ TLH: 5-10%; Rệp sáp bột hồng TLH: 2-6%; Đóm lá TLB: 3-10%; bệnh chổi rồng gây hại rải rác.

10. Trên ngô, đậu đỗ Hè thu: Giai đoạn cây con, PTTL.

- Sâu ăn lá TLH: 2-3c/m²; Rệp muội TLH: 5-6%; Đóm lá TLH: 3-10%; Bệnh sọc lá TLH 5-15%, DTN 0,5 ha (Kr Bông) .

11. Trên rừng trồng:

- Mối TLH: 3-10%; Sâu ăn lá TLH: 5-12%; Bệnh phấn trắng TLB: 5-20%; Đóm lá TLB: 5-15%; Chết héo TLH 3-5%.

12. Trên khoai lang:

- Sâu ăn lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 1-2%; Bệnh héo vàng TLB: 2-4%.

13. Trên cây bơ: Bệnh đóm lá TLH: 25-30, DTN 2,7 ha (Ea Kar).

14. Chanh leo: Bệnh sương mai TLB 20-25%, DTN 5,3 ha (Ea Kar).

15. Trên cây sầu riêng: Sâu đục thân, một đục cành, rệp sáp gây hại rải rác.

16. Trên cây có múi (cam quýt): Bệnh vàng lá gân xanh, nhện đỏ, sâu đục quả gây hại rải rác.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 8/2017:

1. Trên lúa:

***Lúa Hè thu gieo sạ sớm:** Bọ trĩ, sâu cuốn lá, đạo ôn, bạc lá,... có khả năng phát sinh gây hại tăng dần trên các trà lúa sớm giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

2. Trên cây cà phê: Rệp sáp giảm, gây hại rải rác. Rệp sáp mềm xanh, một đục quả, bệnh gỉ sắt, nấm hồng, tuyến trùng... phát sinh gây hại tăng dần.

3. Trên cây tiêu: Bệnh chết nhanh, chết chậm, thán thư, đóm lá, bọ xít lưới, bọ xít muỗi...phát sinh gây hại rải rác.

4.Trên rau các loại: Sâu khoang, sâu xanh, sâu đục quả, bệnh thối nhũn vi khuẩn gây hại tăng, héo xanh, đóm lá, thán thư tiếp tục gây hại rải rác.

5. Trên ngô, đậu : Sâu ăn lá, bệnh đóm lá, lở cổ rễ, thối rễ gây hại rải rác.

6.Trên cây sắn: Rệp sáp bột hồng, nhện đỏ, bệnh chổi rồng tiếp tục gây hại rải rác, bệnh đóm lá, cháy lá vi khuẩn gây hại rải rác.

7.Trên khoai lang: Sâu bệnh hại tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

8. Trên cây điều: Bọ xít muỗi, rệp sáp, sâu đục thân, cành, sâu phòng lá, bệnh thán thư gây hại rải rác các vườn chăm sóc kém.

9. Trên ca cao: Bọ xít muỗi, sâu đục thân, bệnh thối quả, khô ngược cành, loét thân...gây hại rải rác.

10. Trên cây mía: Sâu đục thân, sùng đục gốc, đóm lá, phát sinh gây hại rải rác.

11. Trên cây cao su: Bệnh xì mù thân cành, loét sọc miệng cạo, nấm hồng phát sinh gây hại rải rác.

12. Cây rừng trồng: Sâu róm thông, Sâu đục thân, mối, bệnh đóm lá, chết héo, thán thư và các đối tượng sâu, bệnh hại khác gây hại rải rác.

13. Cây sầu riêng, cam quýt: Sâu tiện vỏ, dòi đục lá, sâu đục thân, một đục thân cành, thán thư, bệnh vàng lá gân xanh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ:

- Các trạm Trồng trọt và BVTV tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng.

*** Trên cây lúa:**

- Chỉ đạo việc gieo sạ nhanh hết diện tích lúa Hè thu, tiến hành chăm sóc bón phân kịp thời cho các diện tích lúa gieo sạ sớm.

- Hướng dẫn bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời các đối tượng bọ trĩ, sâu cuốn lá, đạo ôn, vàng lá, chuột, OBV...trên các cánh đồng để chủ động các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

*** Trên cây cà phê:**

-Hướng dẫn nông dân chăm sóc, bổ sung dinh dưỡng kịp thời, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại để có hướng xử lý kịp thời

*** Trên cây tiêu:**

-Tiếp tục theo dõi sát diễn biến của bệnh vàng lá chết nhanh, chết chậm, rệp sáp hại rễ...hướng dẫn người sản xuất thực hiện các biện pháp vệ sinh đồng ruộng, xử lý thuốc phòng trừ bệnh định kỳ nhằm hạn chế bệnh vàng lá chết nhanh gây hại (Theo quy trình phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm của Cục BVTV).

*** Trên cây sắn:**

-Tiếp tục kiểm tra theo dõi sát diễn biến rệp sáp bột hồng, nhện đỏ trên các vùng sắn tại huyện Krông Bông và các vùng khác trong tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời, tránh để lây lan ra diện rộng.

*** Trên cây điều, cao su, ca cao và cây rừng trồng.**

- Tiếp tục theo dõi các đối tượng: bọ xít muỗi hại điều, loét thân, thán thư, thối quả ca cao; bệnh phấn trắng, trên cây cao su và bệnh chết héo trên cây rừng trồng để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời khi dịch hại phát sinh (Chi tiết theo CV số 273/CV-BVTV ngày 9/9/2015 và CV số 111/TTBVTV-BVTV ngày 29/3/2016 gửi Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Lắc).

*** Cây trồng khác:** Khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM), hạn chế sử dụng thuốc BVTV độc hại, phun thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc BVTV.

Nơi nhận: 

- Sở NN & PTNT (Báo cáo);
- Lãnh đạo CC (Báo cáo);
- TT.BVTV Miền Trung;
- Các trạm TT&BVTV huyện, thị, TP (thực hiện);
- Trang Web (CC.TT&BVTV);
- Lưu VT- P.BVTV (R.25b).



Vũ Thị Thanh Bình



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 7 năm 2017

Cây trồng		GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	So kỳ trước	So CKNT	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng		(+/-)	(+/-)		
Nhóm cây: Cây CN lâu năm													
Ca cao	Bọ xít muỗi	Các giai đoạn	5	10	2			2					Krông Năng
	Rệp sáp	Các giai đoạn	20	25	1			1					Krông Năng
Cà phê	Rệp sáp	Quả non-xanh	3	30	13.8		1.5	15.3					Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar
	Bệnh thán thư	Quả non-xanh	4	15	6.1			6.1					Kr Păk, Krông Năng.
	Bệnh nấm hồng	Quả non-xanh	3	30	12.5			12.5					Ea H'leo, Krông Năng, Kr Păk
	Mọt đục cành	Quả non-xanh	3	35	8		1.5	9.5					Krông Năng, EaKar
	Bọ cánh cứng		25	40	4		0.5	4.5					EaKar
	Lở cổ rễ		20	35	3.5		4	4.5					Ea Kar
	Bệnh khô cành	Quả non-xanh	7	30	7		1	8					Krông Năng, Ea Kar
	Bệnh đốm mắt cua	Quả non-xanh	5	10	2.5			2.5					Krông Năng
Cao su	Bệnh loét sọc	Khai thác	3	25	1.2		3	4.2					Ea H'leo
	Bệnh nấm hồng	Khai thác	3	30	5		3	8					Krông Năng, Ea Hleo
Điều	Bệnh thán thư	Quả non- chín	5-35	50-70	531		335.5	866.5					Lắk, Ea Kar, Krông Năng, Kr Păk, Krông Bông, cư kuin...
	Bọ xít muỗi	Quả non- chín	5-35	50-70	441.7		343	784.7					Lắk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Kr Păk, Krông Bông...
	Sâu đục thân, cành	Quả non- chín	25	30	5		2	7					Ea Kar, Krông Păk.
	Bệnh đốm táo	Quả non- chín	3	10	1.7			1.7					Ea H'leo
Hồ tiêu	Bệnh chết chậm	Phân hóa mầm hoa	4	30	31.6		1.7	33.3					Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Cư Kuin, Ea Kar, Krông Búk, Kr Bông, BMT.

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 7 năm 2017

	Bệnh chết nhanh	Phân hóa mầm hoa	4	20	25.93		1	26.93					TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắc, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột
	Bệnh tuyến trùng	Phân hóa mầm hoa	5	20	17.2		1.5	18.7					Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Ea Hleo.
	Rệp sáp	Phân hóa mầm hoa	4	20	3			3					Ea Hleo, Krông Năng
	Bệnh thán thư	Phân hóa mầm hoa	5	12	11			11					Krông Năng, Krông Pắc...
	Bệnh đốm lá	Phân hóa mầm hoa	8	35	12			12					Krông Năng, Ea Kar
	Bọ xít lười	Phân hóa mầm hoa	9	30	16		2	18					Ea Kar, Krông Năng
	Bệnh tiêu diện	Phân hóa mầm hoa	8	11	1			1					Krông Năng
Nhóm cây: Cây ăn quả													
Bơ	Đốm lá	Các giai đoạn	25	30	2.7			2.7					Ea Kar
Chanh	Sương mai	Các giai đoạn	20	25	4		1.3	5.3					Ea Kar
Nhóm cây: Lúa													
Lúa	OBV	Mạ, đẻ nhánh	13-40	60-80	33.5		8	33.5					Ea Súp, Lăk, Ea Kar
	Chuột		5	12	3			3					Krông Năng
	Bọ trĩ		5	11	4			4					Krông Năng
	Đạo ôn		3	10	16			16					Ea Soup, Krông Ana
	Bạc lá		10	30	6			6					Ea Soup
	Đốm nâu		5	10	3			3					Ea Soup
Nhóm cây: Rau màu													
Rau thập tự	Sâu xanh bướm trắng	các giai đoạn	3	7	0.8			0.8					TP Buôn Ma Thuột, Ea Súp
	Sâu đục quả	Các giai đoạn	5	10	1			1					Ea Súp
	Rệp sáp	Các giai đoạn	7	15	0.3			0.3					BMT